

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 3 năm 2018	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018	13 - 36
8. Phụ lục	37

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Hồ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Hồ là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Chi nhánh Công ty Tây Hồ tại TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 3109/QĐ-BQP ngày 10 tháng 11 năm 2006 của Bộ Quốc phòng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304793946, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần 9 về việc tăng vốn điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-28) 38 113 204 – 38 116 540
- Fax : (84-28) 38 111 951

Hoạt động kinh doanh hiện tại của Công ty là:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (chi tiết: xây dựng công nghiệp, dân dụng; xây dựng trạm biến áp, xây dựng thủy lợi; đầu tư xây dựng khu công nghiệp, nhà xưởng);
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ (chi tiết: xây dựng giao thông);
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng (chi tiết: trang trí nội, ngoại thất);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (chi tiết: kinh doanh bất động sản);
- Lắp đặt hệ thống điện (chi tiết: thi công đường dây và hệ thống điện; thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy; chữa cháy, chống sét);
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở);
- Xây dựng công trình công ích;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chi tiết: giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Bà Trần Minh Thu	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2015
Ông Lê Quang Phúc	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2015
Bà Nguyễn Hương Giang	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Nông	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Thoa	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Bùi Văn Quyết	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2015
Bà Đỗ Thúy Hằng	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2017
Bà Nguyễn Thu Thủy	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2015
Ông Phan Hoàng Nhân	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Minh Thu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 02 năm 2007
Ông Nguyễn Văn Nông	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2008
Bà Nguyễn Hương Giang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2013
Ông Nguyễn Tường Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 7 năm 2016
Bà Trần Thị Huyền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Trần Minh Thu – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 12 tháng 02 năm 2007).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018 đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị



Trần Minh Thu
Chủ tịch

Ngày 14 tháng 6 năm 2018





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 1.0966/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Hồ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và Công ty TNHH Westlake Hospitalit (công ty con) (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 06 tháng 6 năm 2018, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 3 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 3 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2018-008-1

Nguyễn Quang Châu - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2607-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		270.160.876.599	160.830.163.773
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	27.108.001.435	1.113.634.748
1. Tiền	111		9.860.518.896	1.113.634.748
2. Các khoản tương đương tiền	112		17.247.482.539	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		157.630.362.992	138.664.826.056
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	141.664.628.275	126.744.850.652
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.595.532.816	8.828.525.971
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	14.370.201.901	3.091.449.433
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		83.792.063.526	21.051.702.969
1. Hàng tồn kho	141	V.6	83.792.063.526	21.051.702.969
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.630.448.646	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	1.576.298.796	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		54.149.850	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		175.732.555.344	187.810.183.748
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	200.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	200.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		50.511.091.277	35.082.609.393
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	38.283.866.277	35.082.609.393
- Nguyên giá	222		58.393.533.216	52.982.451.854
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.109.666.939)	(17.899.842.461)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	12.227.225.000	-
- Nguyên giá	228		12.227.225.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	5.554.140.310	3.267.893.165
- Nguyên giá	231		6.818.717.145	4.532.470.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.264.576.835)	(1.264.576.835)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		119.311.641.721	149.063.657.202
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	111.811.641.721	149.063.657.202
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.11	7.500.000.000	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		355.682.036	196.023.988
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	355.682.036	196.023.988
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		445.893.431.943	348.640.347.521

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		267.364.507.825	212.753.772.099
I. Nợ ngắn hạn	310		249.358.218.586	131.036.223.713
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	87.404.221.960	84.356.001.598
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	32.035.618.083	4.384.395.139
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	2.899.463.812	4.394.396.795
4. Phải trả người lao động	314		1.687.192.205	1.521.182.597
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	14.602.475.235	16.335.560.262
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	108.265.609.234	17.757.880.397
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17	2.398.083.803	2.235.830.539
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	65.554.254	50.976.386
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		18.006.289.239	81.717.548.386
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	12.184.502.360	44.691.483.829
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	5.821.786.879	37.026.064.557
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		178.528.924.118	135.886.575.422
I. Vốn chủ sở hữu	410		178.528.924.118	135.886.575.422
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	122.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		122.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19	23.325.030.000	20.325.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.19	14.030.348.684	14.030.348.684
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19	(440.000)	(440.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	5.171.610.775	3.847.207.775
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.19	8.217.962.965	8.287.962.965
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	5.784.411.694	9.396.495.998
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.341.158.443	9.396.495.998
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		4.443.253.251	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		445.893.431.943	348.640.347.521

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2018



Nguyễn Thị Hiếu
Người lập



Nguyễn Thị Thoa
Kế toán trưởng



Trần Minh Thu
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	318.903.012.056	310.815.649.865
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.123.656.965	7.138.096.328
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		317.779.355.091	303.677.553.537
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	264.946.442.586	261.320.239.266
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		52.832.912.505	42.357.314.271
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	939.165.312	1.746.252.293
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	6.282.411.771	3.300.238.611
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.282.411.771	3.297.443.762
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24	V.11a	2.147.984.519	(224.173.708)
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	30.080.690.190	27.014.072.791
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.556.960.375	13.565.081.454
12. Thu nhập khác	31	VI.7	114.964.175	2.628.632.553
13. Chi phí khác	32	VI.8	1.268.901.617	1.245.990.448
14. Lợi nhuận khác	40		(1.153.937.442)	1.382.642.105
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18.403.022.933	14.947.723.559
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	3.311.007.682	2.859.949.951
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>15.092.015.251</u>	<u>12.087.773.608</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>15.092.015.251</u>	<u>12.087.773.608</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>-</u>	<u>-</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.9a, b	<u>1.680</u>	<u>1.357</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	V.9a, b	<u>1.680</u>	<u>1.357</u>


 Nguyễn Thị Hiếu
 Người lập


 Nguyễn Thị Thoa
 Kế toán trưởng


 TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2018
 Trần Minh Thu
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		18.403.022.933	14.947.723.559
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8	3.800.725.257	3.368.228.388
- Các khoản dự phòng	03	V.17	1.718.897.330	457.432.530
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.11a; VI.4, 7	(3.147.009.426)	(1.466.939.431)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	6.282.411.771	3.297.443.762
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		27.058.047.865	20.603.888.808
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(19.899.686.786)	(50.438.340.785)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(62.740.360.557)	(2.287.990.739)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		6.032.915.351	25.286.411.296
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.735.956.844)	(26.325.863)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(6.282.411.771)	(3.297.443.762)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(3.120.925.064)	(3.092.711.680)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.379.825.132)	(1.796.848.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(62.068.202.938)	(15.049.360.925)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, 9, 10	(22.212.385.601)	(1.572.740.001)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		759.090.910	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(7.300.000.000)	(35.475.859.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		13.400.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	936.865.312	1.691.113.139
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(14.416.429.379)	(35.357.485.862)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.19a	37.000.300.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16a, b	269.164.041.724	190.831.587.610
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16a, b	(198.980.590.565)	(168.206.210.053)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15a, 19a	(4.704.752.155)	(8.155.647.110)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>102.478.999.004</i></u>	<u><i>14.469.730.447</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		25.994.366.687	(35.937.116.340)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.113.634.748	37.050.751.088
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>27.108.001.435</u>	<u>1.113.634.748</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2018



Nguyễn Thị Hiếu
Người lập



Nguyễn Thị Thoa
Kế toán trưởng



Trần Minh Thu
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Hồ (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây dựng, thương mại và dịch vụ, kinh doanh bất động sản.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: xây dựng công trình dân dụng, giao thông, trạm biến áp...; cho thuê kho và kinh doanh bất động sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Công ty con được hợp nhất

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Westlake Hospitality có trụ sở hoạt động tại số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 100%.

5b. Danh sách các công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Long Thuận Lộc	Số 303, Ấp Long Khánh 2, Quốc lộ 51, xã Tam Phước, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh bất động sản, khai thác khoáng sản, thi công xây dựng	32%	32%	32%	32%
Công ty Cổ phần Long Thành Riverside	Số 442, đường Bùi Văn Hòa, phường Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; xây dựng nhà các loại	36%	45%	36%	45%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 111 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 112 nhân viên).



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm trước và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm sau.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng đề hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi khi có căn cứ nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện các công trình xây dựng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là doanh thu ước tính của công trình xây dựng trừ chi phí ước tính để hoàn thành công trình.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng công trình có chi phí lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí thiết kế, lập trình website, chi phí tư vấn dịch vụ khách sạn và chi phí công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí thiết kế, lập trình website

Chi phí thiết kế và lập trình website được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí tư vấn dịch vụ khách sạn

Chi phí tư vấn dịch vụ khách sạn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	5 - 6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan tới đất sử dụng bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Dự phòng bảo hành công trình xây dựng

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành theo hợp đồng thi công.

Mức trích lập dự phòng bảo hành bằng 0,5% - 3% trên doanh thu công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

4498;
NG T
HIỆM H
ÁN VÀ T
& I
T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông Công ty mẹ.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty mẹ phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

15. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc trả lợi nhuận cho chủ sở hữu được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia sẽ được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm trừ doanh thu là giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ thực hiện dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp dịch vụ đã thực hiện từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	939.462.090	439.481.636
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.921.056.806	674.153.112
Các khoản tương đương tiền ⁽ⁱ⁾ (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	17.247.482.539	-
Cộng	<u>27.108.001.435</u>	<u>1.113.634.748</u>

⁽ⁱ⁾ Khoản tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh trị giá 17.000.000.000 VND đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số HDTC5082017301 ngày 06 tháng 12 năm 2017 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ đầy đủ và đúng hạn với Ngân hàng Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.16a).

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>10.136.011.455</i>	-
Công ty Cổ phần Long Thành Riverside	10.136.011.455	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>131.528.616.820</i>	<i>126.744.850.652</i>
Bộ Tư lệnh Hải Quân	6.205.670.250	32.686.886.000
Ban Quản lý dự án Thị xã Bến Cát	561.677.637	17.735.988.000
Ban Quản lý dự án 9	8.871.978.440	14.013.556.000
Ban Quản lý dự án 45	34.930.587.205	22.570.953.100
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Tây Hồ	309.693.404	2.352.618.980
Ban Quản lý dự án tỉnh Bình Dương	6.092.354.199	2.521.263.492
Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Công trình	-	-
Nhà làm việc chính Công an tỉnh Bình Dương	31.588.733.606	-
Công ty Bất động sản Viettel	16.977.935.283	8.079.848.992
Các khách hàng khác	25.989.986.796	26.783.736.088
Cộng	<u>141.664.628.275</u>	<u>126.744.850.652</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Sơn Nam	-	2.971.706.000
Bà Phan Hoàng Lệ Thủy	-	3.900.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng La Giang	1.000.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	595.532.816	1.956.819.971
Cộng	<u>1.595.532.816</u>	<u>8.828.525.971</u>

4. Phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu đội xây dựng	1.301.002.009	-	102.004.500	-
Tạm ứng	13.069.199.892	-	2.760.887.371	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	-	-	228.557.562	-
Cộng	<u>14.370.201.901</u>	<u>-</u>	<u>3.091.449.433</u>	<u>-</u>

5. Nợ xấu

Tập đoàn không có nợ phải thu quá hạn thanh toán hay không có khả năng thu hồi.

6. Hàng tồn kho

Chi phí của các công trình xây dựng đang thực hiện dở dang.

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí phần mềm kế toán	125.055.547	-
Công cụ, dụng cụ	1.451.243.249	-
Cộng	<u>1.576.298.796</u>	<u>-</u>

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thiết kế, lập trình website	-	145.833.329
Công cụ, dụng cụ	-	50.190.659
Chi phí tư vấn dịch vụ khách sạn	180.000.000	-
Chi phí khác	175.682.036	-
Cộng	<u>355.682.036</u>	<u>196.023.988</u>

8. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	42.556.201.919	2.643.225.628	7.229.576.794	553.447.513	52.982.451.854
Mua trong năm	-	83.636.364	7.496.931.637	118.345.455	7.698.913.456
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.287.832.094)	-	(2.287.832.094)
Số cuối năm	<u>42.556.201.919</u>	<u>2.726.861.992</u>	<u>12.438.676.337</u>	<u>671.792.968</u>	<u>58.393.533.216</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.165.500.377	596.743.810	2.652.440.155	362.410.240	5.777.094.582
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	10.396.424.610	1.623.420.130	5.405.337.451	474.660.270	17.899.842.461
Khấu hao trong năm	2.363.367.673	317.851.310	1.037.563.318	81.942.956	3.800.725.257
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.590.900.779)	-	(1.590.900.779)
Số cuối năm	12.759.792.283	1.941.271.440	4.851.999.990	556.603.226	20.109.666.939
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	32.159.777.309	1.019.805.498	1.824.239.343	78.787.243	35.082.609.393
Số cuối năm	29.796.409.636	785.590.552	7.586.676.347	115.189.742	38.283.866.277
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 3.744.835.229 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.16b).

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số đầu năm	-
Mua trong năm	12.227.225.000
Số cuối năm	12.227.225.000
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	-
Khấu hao trong năm	-
Số cuối năm	-
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	12.227.225.000
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Bất động sản đầu tư

	<u>Quyền sử dụng đất</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	4.532.470.000
Chi phí phát sinh trong năm	2.286.247.145
Số cuối năm	6.818.717.145
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết	-
Giá trị hao mòn đã trích theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC	(1.264.576.835)
Tồn thất do suy giảm giá trị	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	-
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	3.267.893.165
Số cuối năm	5.554.140.310

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn là thửa đất tại phường Phú Mỹ, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Bất động sản đầu tư đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.16a).

11. Đầu tư tài chính dài hạn

11a. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Lợi nhuận		Lợi nhuận			
	phát sinh sau		phát sinh sau			
	ngày đầu tư	Cộng	ngày đầu tư	Cộng		
	Giá gốc		Giá gốc			
Công ty Cổ phần Long Thuận Lộc ⁽ⁱ⁾	16.000.000.000	2.211.641.721	18.211.641.721	32.000.000.000	63.657.202	32.063.657.202
Công ty Cổ phần Long Thành Riverside ⁽ⁱⁱ⁾	93.600.000.000	-	93.600.000.000	117.000.000.000	-	117.000.000.000
Cộng	109.600.000.000	2.211.641.721	111.811.641.721	149.000.000.000	63.657.202	149.063.657.202

⁽ⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600709322 ngày 08 tháng 6 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty mẹ đầu tư vào Công ty Cổ phần Long Thuận Lộc 32% vốn điều lệ. Trong năm, Tập đoàn đã giảm 50% vốn góp tương đương 16.000.000.000 VND do Công ty Cổ phần Long Thuận Lộc điều chỉnh giảm vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần 8.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3602669386 ngày 07 tháng 12 năm 2011 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần 2 ngày 29 tháng 3 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty mẹ đầu tư vào Công ty Cổ phần Long Thành Riverside 117.000.000.000 VND, tương đương 45% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty mẹ đã bán một số cổ phần với giá trị 23.400.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty mẹ còn đầu tư 93.600.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	<u>Giá trị phần sở hữu đầu năm</u>	<u>Phần lãi trong năm</u>	<u>Giá trị phần chuyển nhượng</u>	<u>Giá trị phần sở hữu cuối năm</u>
Công ty Cổ phần Long Thuận Lộc	32.063.657.202	2.147.984.519	(16.000.000.000)	18.211.641.721
Công ty Cổ phần Long Thành Riverside	<u>117.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>(23.400.000.000)</u>	<u>93.600.000.000</u>
Cộng	<u>149.063.657.202</u>	<u>2.147.984.519</u>	<u>(39.400.000.000)</u>	<u>111.811.641.721</u>

Tình hình hoạt động các công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Long Thuận Lộc		
Mượn tiền	6.400.000.000	3.940.000.000
Trả tiền mượn	6.400.000.000	-
Lợi nhuận được chia	-	896.000.000
Giảm vốn góp bằng cách cản trừ với tiền mượn	16.000.000.000	-
Doanh thu xây dựng	271.818.182	-
Công ty Cổ phần Long Thành Riverside		
Mượn tiền	14.000.000.000	14.000.000.000
Trả tiền mượn	28.000.000.000	-
Góp vốn	-	35.475.859.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư	9.000.000.000	3.000.000.000
Doanh thu xây dựng	214.555.868	-

11b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Công ty mẹ đầu tư 750.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần C&N New Vina, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ của công ty này.

Công ty mẹ chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

030
C
RÁCH
KIỂM T
BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Thế giới Nhà	5.641.053.746	5.753.610.246
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng BMT	1.455.917.900	1.070.515.486
Công ty TNHH MTV Trần Dũng	947.000.000	17.194.620.000
Các nhà cung cấp khác	79.360.250.314	60.337.255.866
Cộng	87.404.221.960	84.356.001.598

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam	1.834.200.000	3.057.000.000
Công ty TNHH Đông Đô Thành	674.054.746	927.133.126
Ban Quản lý dự án tỉnh Bình Dương	4.943.157.000	-
Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng TP. Thủ Dầu Một	3.728.121.337	-
Cục Hải Quan tỉnh Bình Dương	17.000.000.000	-
Ban Quản lý dự án huyện Thuận An	3.774.185.000	72.058.013
Các khách hàng khác	81.900.000	328.204.000
Cộng	32.035.618.083	4.384.395.139

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.977.247.718	2.458.006.447	(4.321.036.766)	114.217.399
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.347.198.734	3.311.007.682	(3.120.925.064)	2.537.281.352
Thuế thu nhập cá nhân	69.950.343	1.002.765.708	(824.750.990)	247.965.061
Thuế môn bài	-	4.500.000	(4.500.000)	-
Tiền thuê đất	-	418.495.000	(418.495.000)	-
Cộng	4.394.396.795	7.194.774.837	(8.689.707.820)	2.899.463.812

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp trong năm là của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Hồ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng sau:

- Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
- Đường Phan Văn Trị - Nguyễn Huy Điền, Phường 7, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.
- Quốc lộ 15 nối dài, phường Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả khác

15a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	108.051.482	33.434.922
Bảo hiểm xã hội	-	(6.419.819)
Bảo hiểm y tế	16.217.756	25.677.847
Bảo hiểm thất nghiệp	611.297	611.297
Phải trả các đội xây dựng	5.451.561.474	10.607.329.189
Cổ tức phải trả	8.369.802.240	5.018.990.840
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	656.230.986	655.935.986
Cộng	<u>14.602.475.235</u>	<u>16.335.560.262</u>

15b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	30.000.000.000
Công ty Cổ phần Long Thuận Lộc – tiền mượn	-	16.000.000.000
Công ty Cổ phần Long Thành Riverside – tiền mượn	-	14.000.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	12.184.502.360	14.691.483.829
Nhận ký quỹ	10.856.291.281	12.044.291.281
Tiền nhận góp vốn để đầu tư vào Dự án Thung Lũng Xanh	1.106.912.000	1.985.984.119
Các khoản phải trả dài hạn khác	221.299.079	661.208.429
Cộng	<u>12.184.502.360</u>	<u>44.691.483.829</u>

15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Vay

16a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	98.548.347.174	17.757.880.397
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	13.545.539.140	2.001.243.970
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Chiểu ⁽ⁱⁱ⁾	45.040.818.166	15.756.636.427
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	39.961.989.868	-
Vay Công ty Cổ phần C&N New Vina ^(iv)	5.967.250.000	-
Vay ngắn hạn các cá nhân ^(v)	3.750.012.060	-
Cộng	<u>108.265.609.234</u>	<u>17.757.880.397</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động thực hiện các Hợp đồng xây dựng các công trình. Các khoản vay được đảm bảo bằng các khoản phải thu từ các Hợp đồng xây dựng các công trình này.
- (ii) Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bà Chiểu để bổ sung vốn lưu động thực hiện các Hợp đồng xây dựng các công trình. Các khoản vay được đảm bảo bằng các khoản phải thu từ các Hợp đồng xây dựng các công trình này.
- (iii) Vay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo các Hợp đồng tín dụng số 5082017301, 5082017124 và 5082017252 để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và thanh toán tiền nhận chuyển nhượng bất động sản tại thửa đất số 197 tờ bản đồ số 28, phường Chánh Nghia, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Hình thức đảm bảo như sau:
- Hợp đồng tín dụng số HDTD5082017301: cầm cố hai hợp đồng tiền gửi kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt phát hành tổng trị giá 17.000.000.000 VND theo hợp đồng cầm cố số HĐTC5082017301 ngày 06 tháng 12 năm 2017 (xem thuyết minh số V.1).
 - Hợp đồng tín dụng số HDTD5082017124: thế chấp quyền sử dụng đất tại các thửa đất thửa số 2131, 2132, 2133 tờ bản đồ số 06-9, phường Phú Mỹ, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (xem thuyết minh số V.10); quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ số 353,14, đường Nguyễn Thái Bình, Phường 12, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
 - Hợp đồng tín dụng số HDTD5082017252: thế chấp quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng thi công xây dựng công trình số 155/HĐTC/2017 ngày 06 tháng 12 năm 2017 với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bình Phước.

Ngoài ra, các khoản vay này còn được đảm bảo bằng các khoản phải thu từ các hợp đồng xây dựng công trình.

- (iv) Vay không có tài sản đảm bảo Công ty Cổ phần C&N New Vina để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 3%/năm, không quy định thời hạn thanh toán.
- (v) Vay không có tài sản đảm bảo các cá nhân để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 7%/năm và được quy định lại vào đầu mỗi năm, thời hạn vay dưới 12 tháng. Lãi tính vào cuối tháng và được nhập vào vốn.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Phân loại từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	17.757.880.397	144.031.532.403	39.961.989.868	(103.203.055.494)	98.548.347.174
Vay ngắn hạn tổ chức khác	-	-	5.967.250.000	-	5.967.250.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	2.015.746.215	2.748.917.060	(1.014.651.215)	3.750.012.060
Cộng	17.757.880.397	146.047.278.618	48.678.156.928	(104.217.706.709)	108.265.609.234

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**16b. Vay dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	2.812.500.000	-
Vay ngắn hạn các cá nhân ⁽ⁱⁱ⁾	3.009.286.879	37.026.064.557
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	-	303.484.842
Bà Hoàng Thị Mai Phương	-	288.495.288
Bà Hoàng Thị Thiện	-	4.824.482.601
Ông Lê Minh Học	-	1.101.072.500
Bà Lê Thị Bé	-	1.796.690.830
Bà Lê Thị Mùi	-	5.748.801.658
Bà Lê Thị Thanh Tâm	-	2.723.207.385
Bà Nguyễn Mai Phương	-	3.832.662.218
Bà Nguyễn Thị Hà	754.763.250	1.358.534.364
Bà Nguyễn Thị Hà Phương	-	613.338.172
Bà Nguyễn Thị Hoài Phương	-	726.747.814
Bà Nguyễn Thị Hoàng	145.082.766	134.073.524
Bà Nguyễn Thị Miên	-	488.805.304
Bà Nguyễn Thị Tâm	-	1.239.522.090
Bà Nguyễn Thị Vân	-	3.933.521.768
Bà Nguyễn Thu Thủy	-	464.265.125
Bà Phạm Hải Yến	-	3.630.943.180
Ông Trần Ngọc Phương	1.300.546.966	3.817.415.894
Bà Trần Thị Minh Hương	552.770.350	-
Bà Lê Thị Thanh	256.123.547	-
Cộng	<u>5.821.786.879</u>	<u>37.026.064.557</u>

(i) Vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng số 1055/2017/HDTD/CHA/01 ngày 26 tháng 12 năm 2017 để mua xe ô tô Lexus RX350AWD làm phương tiện đi lại. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp thế chấp xe ô tô này (xem thuyết minh số V.8).

(ii) Các khoản vay dài hạn của cá nhân không có tài sản đảm bảo để bổ sung vốn lưu động với lãi suất là 7% và được quy định lại vào đầu mỗi năm, thời hạn vay trên 18 tháng. Lãi tính vào cuối tháng và được nhập vào vốn.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>
Số cuối năm			
Vay dài hạn ngân hàng	2.812.500.000	-	2.812.500.000
Vay dài hạn các cá nhân khác	3.009.286.879	-	3.009.286.879
Cộng	<u>5.821.786.879</u>	<u>-</u>	<u>5.821.786.879</u>
Số đầu năm			
Vay dài hạn các cá nhân khác	37.026.064.557	-	37.026.064.557
Cộng	<u>37.026.064.557</u>	<u>-</u>	<u>37.026.064.557</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh của các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Phân loại sang vay ngắn hạn	Cán trừ công nợ	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	-	72.754.867.274	(29.980.377.406)	(39.961.989.868)	-	2.812.500.000
Vay dài hạn tổ chức	-	6.847.250.000	-	(5.967.250.000)	(880.000.000)	-
Vay dài hạn các cá nhân khác	37.026.064.557	43.514.645.832	(64.782.506.450)	(2.748.917.060)	(10.000.000.000)	3.009.286.879
Cộng	37.026.064.557	123.116.763.106	(94.762.883.856)	(48.678.156.928)	(10.880.000.000)	5.821.786.879

16c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

17. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ liên quan đến chi phí bảo hành công trình xây lắp. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	2.235.830.539
Tăng do trích lập	1.718.897.330
Số sử dụng	(1.556.644.066)
Số cuối năm	2.398.083.803

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	29.736.437	662.201.500	(641.621.822)	50.316.115
Quỹ phúc lợi	21.239.949	662.201.500	(668.203.310)	15.238.139
Cộng	50.976.386	1.324.403.000	(1.309.825.132)	65.554.254

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Trần Minh Thu	28.167.730.000	20.937.910.000
Bà Lê Thị Mùi	8.000.000.000	-
Bà Trần Thị Huyền	7.377.430.000	5.396.570.000
Ông Trần Hoàng Tuấn	6.650.000.000	5.000.000.000
Ông Lê Bắc Thái	6.357.620.000	5.779.660.000
Các cổ đông khác	65.447.220.000	42.885.860.000
Cộng	122.000.000.000	80.000.000.000

0044
CÔNG
H NHIỆ
TOÁN
A &
H.T.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.200.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.200.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.200.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	44	44
- Cổ phiếu phổ thông	44	44
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.199.956	7.999.956
- Cổ phiếu phổ thông	12.199.956	7.999.956
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận theo Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 10 tháng 6 năm 2017 như sau:

	VND
• Chia cổ tức đợt 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017 bằng cổ phiếu	: 7.999.730.000
• Trích cổ tức của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018	: 7.999.956.000
• Trích lợi nhuận phải trả dự án An Phước	55.607.555
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.324.403.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 1.324.403.000

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	418.495.000	548.624.000
Trên 1 năm đến 5 năm	1.673.980.000	2.194.496.000
Trên 5 năm	14.326.478.833	19.337.472.044
Cộng	<u>16.418.953.833</u>	<u>22.080.592.044</u>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 230 m² đất tại số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 49 năm tính từ ngày 11 tháng 12 năm 2007.
- Tổng số tiền thuê 2.637 m² đất tại đường Phan Văn Trị - Nguyễn Huy Diễm, Phường 7, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 49 năm tính từ ngày 11 tháng 12 năm 2007.
- Tổng số tiền thuê 20.960 m² đất tại Quốc lộ 15 nối dài, phường Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 49 năm tính từ ngày 11 tháng 12 năm 2007.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	62.159.595	-
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	9.000.000	1.912.077.909
Thu tiền bồi thường vi phạm hợp đồng	41.060.515	700.000.000
Thu nhập khác	2.744.065	16.554.644
Cộng	<u>114.964.175</u>	<u>2.628.632.553</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt do vi phạm hợp đồng	-	231.700.393
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	23.852.487
Các khoản chi bảo hành cho các công trình đã hết hạn bảo hành	1.268.901.001	763.064.070
Chi phí khác	616	227.373.498
Cộng	<u>1.268.901.617</u>	<u>1.245.990.448</u>

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	15.092.015.251	12.087.773.608
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.324.403.000)	(1.231.194.731)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	13.767.612.251	10.856.578.877
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.195.572	7.999.956
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.680</u>	<u>1.357</u>

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	127.499.160.628	161.220.125.088
Chi phí nhân công	61.673.956.041	52.409.631.024
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.800.725.257	3.368.228.388
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.010.702.548	18.960.637.380
Chi phí khác	14.022.571.964	9.951.968.398
Cộng	<u>230.007.116.438</u>	<u>245.910.590.278</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về vay tiền Bà Nguyễn Hương Giang với số tiền là 9.580.866.232 VND (năm trước là 438.781.573 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, phụ cấp	2.309.530.704	2.241.395.800
Thù lao	408.000.000	388.000.000
Cộng	<u>2.717.530.704</u>	<u>2.629.395.800</u>

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Long Thuận Lộc	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Long Thành Riverside	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.11a.

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2 và V.15b.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	5.200.773.382	5.200.773.382
Trên 1 năm đến 5 năm	30.440.776.700	22.558.354.544
Trên 5 năm	49.409.996.271	62.493.191.810
Cộng	85.051.546.353	90.252.319.736

Tập đoàn cho thuê nhà kho dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực từ năm 2008 đến năm 2030 và có khả năng được gia hạn thêm.

3. Thông tin về bộ phận

Hoạt động của Tập đoàn chủ yếu là xây dựng dân dụng trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả)	Lần	1,67	1,64
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,08	1,23
Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,75	1,07
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	59,96	61,02
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	149,76	156,57
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay phải thu khách hàng	Lần	2,24	2,40
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,71	0,87
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,75	3,98
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,45	8,90
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,38	3,47
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,15	4,47

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2018

 Nguyễn Thị Hiếu Người lập	 Nguyễn Thị Thoa Kê toán trưởng	 Trần Minh Thu Tổng Giám đốc
---	--	--



044987
CÔNG TY
NHIỆM VỤ
TOÁN VÀ T
& C
Y-T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND Cộng
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	20.325.000.000	14.030.348.684	(440.000)	3.231.610.409	8.094.592.811	13.093.406.253	138.774.518.157
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	12.087.773.608	12.087.773.608
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	615.597.366	615.597.366	(2.462.389.463)	(1.231.194.731)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	-	(12.799.894.400)	(12.799.894.400)
Chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong năm trước	-	-	-	-	-	-	(460.000.000)	(460.000.000)
Chi quỹ trong năm trước	-	-	-	-	-	(422.227.212)	-	(422.227.212)
Các khoản điều chỉnh khác trong năm trước	-	-	-	-	-	-	(62.400.000)	(62.400.000)
Số dư cuối năm trước	80.000.000.000	20.325.000.000	14.030.348.684	(440.000)	3.847.207.775	8.287.962.965	9.396.495.998	135.886.575.422
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	20.325.000.000	14.030.348.684	(440.000)	3.847.207.775	8.287.962.965	9.396.495.998	135.886.575.422
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	7.999.730.000	-	-	-	-	-	(7.999.730.000)	-
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	34.000.270.000	3.000.030.000	-	-	-	-	-	37.000.300.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	15.092.015.251	15.092.015.251
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	1.324.403.000	-	(2.648.806.000)	(1.324.403.000)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	-	-	(7.999.956.000)	(7.999.956.000)
Phải trả lợi nhuận Dự án An Phước	-	-	-	-	-	-	(55.607.555)	(55.607.555)
Chi quỹ trong năm nay	-	-	-	-	-	(70.000.000)	-	(70.000.000)
Số dư cuối năm nay	122.000.000.000	23.325.030.000	14.030.348.684	(440.000)	5.171.610.775	8.217.962.965	5.784.411.694	178.528.924.118


Nguyễn Thị Hiếu
Người lập


Nguyễn Thị Thoa
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2018


Trần Minh Thu
Tổng Giám đốc

